

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2021.

V/v: “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Thái.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2020/HNGĐ-ST, ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15/01/2021, về việc “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị H, sinh năm: 1992. (Có mặt)

Trú tại: Ấp CC, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Ô K, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp CC, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị H trình bày:

Chị H và anh K quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó quyết định sống chung với nhau từ năm 2009, không có làm đám cưới nhưng anh chị có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, không tôn trọng

lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh K không thương vợ con, không lo lắng cho gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H và anh K đã ly thân với nhau từ năm 2011 cho đến nay. Hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không còn tình cảm vợ chồng nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ô K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/10/2009. Hiện nay con chung đang sống với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai của bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận hoàn toàn lời trình bày của nguyên đơn về năm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn, tuy nhiên do đi làm ăn xa nên bị đơn không thể tham gia trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 và của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ô K; con chung giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêu cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Ô K, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh Nguyễn Ô K có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Ô K đã được tổng đạt hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi quyết định sống chung. Tuy anh chị không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh K không thương vợ con, không lo cho cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nhận thấy chị H và anh K đã không sống chung trong một thời gian dài, anh chị không còn chăm sóc lẫn nhau, tình cảm chị H đối với anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh K theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/10/2009. Từ khi ly thân đến nay cháu N sống chung với mẹ và có nguyện vọng được sống chung với mẹ; nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu N nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu N cho chị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Ô K không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ô K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/10/2009. Giao cháu N cho chị H được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng; anh K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Ô K không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị H phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004676 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2021). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã DT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương